TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẤT ĐỎ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2017/HS-ST

Ngày: 29-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Diệp Lai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Trọng

Bà Huỳnh Thị Thuận

***-Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Duy Đạt -Thư ký TAND huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BR-VT tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2017/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2017/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Vũ T Phong B sinh năm 1995 tại thành phố Bà Rịa, tỉnh BRVT

HKTT: ấp B, xã H, thành phố R, tỉnh BRVT; Nơi cư trú: ấp B, xã H, thành phố R, tỉnh BRVT; nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn P (đã chết) và bà Võ Thị Hồng T; tiền án: ngày 05-01-2015 bị TAND huyện Đất Đỏ xử phạt 18 tháng tù về tội "Hiếp dâm" theo khoản 1 Điều 111 BLHS 1999, thời hạn tù tính từ ngày 26-09-2014 (Bản án số: 01/2015/HSST ngày 05-01-2015), ra trại ngày 29-01-2016; bị bắt tạm giam ngày 20-09-2017, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Công an thành phố R. (có mặt)

2. Phạm Tuấn T(T em) sinh năm 1988 tại thành phố Bà Rịa, tỉnh BRVT

Nơi cư trú: ấp N, xã H, thành phố R, tỉnh BRVT; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm T L sinh năm 1930 và bà Nguyễn Thị S sinh

năm 1952 (đã chết); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 21-09-2017, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Công an thành phố R. (có mặt)

-*Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Tr sinh năm 1995 (có mặt)

HKTT: thôn 4, xã S, huyện Châu Đức, tỉnh BRVT.

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 09-2017 Vũ T Phong B đi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị Tr ở ấp T, xã L, huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT nhìn thấy nhà đóng cửa không có người trông coi nên B dùng tay đẩy cửa sổ thì phát hiện bên trong có tủ lạnh, bếp ga và một số tài sản khác, lúc này khoảng 12 giờ, B nảy sinh ý định trộm cắp nên khoảng 18 giờ cùng ngày, B đi xe máy hiệu Wave nhưng không nhớ biển số tới nhà Phạm Tuấn T(T em) rủ T đến nhà bà Tr trộm cắp tài sản. Khi đến nhà bà Tr, T đứng ngoài cảnh giới còn B mở cửa sổ chui vào nhà rồi mở cửa sau và gọi T vào cùng B khiêng tủ lạnh hiệu AQUA loại 180 lít màu bạc đưa lên xe máy rồi cùng chạy đến ngã ba Chợ Bến thuộc xã An Ngãi, huyện Long Điền bán cho một người tên Đức (không rõ nhân thân và lai lịch) với giá 800.000đ, sau đó lấy 500.000đ mua ma túy về sử dụng, số còn lại mỗi người chia 150.000đ tiêu sài cá nhân. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, B chở T quay lại nhà bà Tr vào lấy trộm 01 bếp ga và 01 bình ga loại lớn hiệu SEIKA màu xanh-đen, ngày hôm sau B mang bán cho một người đi đường (không rõ lai lịch) với giá 300.000đ, B giữ tiêu sài cá nhân.

Tại Biên bản về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số:35/BB-HĐĐGTTTHS ngày 26-10-2017 và Kết luận định giá tài sản số:35/KLĐGTS-HĐĐG ngày 26-10-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của huyện Đất Đỏ kết luận trị giá 01 tủ lạnh hiệu AQUA, màu bạc, loại 180 lít tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.700.000đ và trị giá 01 bình ga và bếp ga lớn hiệu SEIKA màu xanh-đen tại thời điểm bị chiếm đoạt là 550.000đ, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.250.000đ.

Đối với tang vật của vụ án cơ quan điều tra đã tiến hành thu hồi nhưng không thu hồi được, còn chiếc xe máy dùng làm phương tiện thực hiện hành vi

trộm cắp thì B mượn của một người không rõ họ tên và đã trả lại cho người cho mượn nên cũng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Tr yêu cầu các bị cáo bồi thường 3.250.000đ, B và T cũng đồng ý bồi thường số tiền trên cho bà Tr và đề nghị Tòa án ghi nhận sự việc trên.

Tại Bản cáo trạng số:31/QĐ-KSĐT ngày 30-11-2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT đã truy tố Vũ T Phong B và Phạm Tuấn Tvề tội "Trộm cắp tài sản " theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ. Bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 3.250.000đ theo giá của HĐĐG và đồng ý mỗi bị cáo bồi thường 1.625.000đ, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại như đã trình bày tại cơ quan điều tra và đồng ý mỗi người bồi thường 1.625.000đ, bị cáo T không có yêu cầu gì đối với bị cáo B. Các bị cáo và bị hại không có ý kiến gì về hành vi của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Đ/d VKS vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu tại bản cáo trạng, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm g, p khoản 1 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo B từ 12 ->15 tháng tù, áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo T từ 09 ->12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với trình bày của bị hại, xác định vào

khoảng giữa tháng 09-2017 vào lúc 18 giờ Vũ T Phong B đã rủ Phạm Tuấn T(T em) đến nhà bà Nguyễn Thị Tr ở ấp T, xã L, huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT lấy trộm 01 tủ lạnh hiệu AQUA, màu bạc, loại 180 lít trị giá 2.700.000đ và vào khoảng 21 giờ cùng ngày cả hai tiếp tục quay lại nhà bà Tr lấy trộm tiếp 01 bình ga và bếp ga lớn hiệu SEIKA màu xanh-đen trị giá 550.000đ, tổng giá trị tài sản mà cả hai chiếm đoạt là 3.250.000đ nên B và T đã vi phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 và giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ mà chỉ là đồng phạm giản đơn nên đã vi phạm vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Trong vụ án này bị cáo B là người rủ rê, trực tiếp mở cửa và gọi bị cáo T vào cùng lấy tài sản nên có vai trò lớn hơn bị cáo T. Bị cáo B đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm còn bị cáo T cũng có nhân thân xấu: đã bị kết án một lần và đã bị đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi trộm cắp nhiều lần và sử dụng ma túy nên cần phải xử nghiêm các bị cáo nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung nhưng xét thấy các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: phạm tội gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần múc án cho các bị cáo khi lượng hình.

[4] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tiến hành thu hồi nhưng do các bị cáo đã bán cho nhưng người không rõ lai lịch nên không thu hồi được và chiếc xe máy mà các bị cáo dùng làm phương tiện trộm cắp do bị cáo B mượn của một người không rõ họ tên và đã giao trả lại rồi nên cũng không thu giữ được nên không xem xét gì thêm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Tr yêu cầu các bị cáo bồi thường 3.250.000, các bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà Tr và các bên thống nhất mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà Tr là 1.625.000đ nên ghi nhận. Riêng bị cáo T không có yêu cầu gì đối với bị cáo B nên không xem xét gì thêm.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định tại điểm a,f khoản 1 Điều 23, Mục 1, Phần I (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ T Phong B và Phạm Tuấn T(T em) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điều 20; điểm g khoản 1 Điều 48; Các điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Vũ T Phong B 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20-09-2017.

3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điều 20; Các điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tuấn T(T em) 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21-09-2017.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Các Điều 584,585,587 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vũ T Phong B và Phạm Tuấn T(T em) mỗi người phải bồi thường cho Nguyễn Thị Trinh 1.625.000đ (một triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng: Các điểm a,f khoản 1 Điều 23, Mục 1, Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh BRVT;
-VKSND tỉnh BRVT;
-Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
-Phòng PV 27 CA tỉnh BRVT ;
-VKSND huyện Đất Đỏ;
-CA huyện Đất Đỏ;
-Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
-UBND xã Hòa Long, Bà Rịa;
-Người tham gia tố tụng;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Diệp Lai